

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 467/2023/HNGĐ-ST

Ngày 10 - 8 - 2023

V/v: “*Tranh chấp Hôn nhân và
gia đình xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Tám
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Hà Bửu Khánh
 2. Ông Võ Minh Tuấn
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Đình Nguyên-Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.
- *Đại diện-Viện Kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 314/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình-xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc X, sinh năm 2001; Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn L, sinh năm: 2000; Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Kim E, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện G, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc X trình bày:* Hôn nhân tự nguyện và có tổ chức lễ cưới, sau đó đăng ký kết hôn vào ngày 16/11/2020 tại UBND xã T1. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên nay chị X yêu cầu được ly hôn với anh L.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Huỳnh Minh T, sinh ngày 23/02/2020 hiện chị X đang nuôi và chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi, chị X yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản*: Có 17,7 (mười bảy phẩy bảy) chỉ vàng trong đó: Bà Nguyễn Kim E (mẹ anh L) giữ 04 (bốn) chỉ vàng 24k loại 98%; Chị X giữ 10,6 (mười phẩy sáu) chỉ vàng 18k và anh L giữ 3,1 (ba phẩy một) chỉ vàng 18k. Chị X yêu cầu chia đôi.

- *Về nợ*: Nợ bà Nguyễn Kim E 10.000.000đ (mười triệu đồng), chị X đồng ý chia đôi số nợ mỗi người trả cho bà Nguyễn Kim E 5.000.000đ (năm triệu đồng).

* *Bị đơn anh Huỳnh Văn L trình bày*: Qua nghe lời trình bày của chị X về tình trạng hôn nhân, con cái, tài sản và nợ là đúng. Nay anh cũng đồng ý ly hôn với chị X; Về con chung anh xin nuôi, không yêu cầu chị X cấp dưỡng; Về tài sản và nợ: anh đồng ý chia đôi.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Kim E trình bày*: Bà có giữ dùm vàng cho anh L và chị X 04 (bốn) chỉ vàng 24k loại 98%. Nay bà đồng ý giao lại số vàng trên cho anh L và chị X để chia sau khi ly hôn. Còn về phần nợ thì bà yêu cầu anh L và chị X trả cho bà 10.000.000đ (mười triệu đồng), mỗi người trả 5.000.000đồng; Ngoài ra, bà Kim E yêu cầu trường hợp anh L và chị X vì bận công việc đi làm không có thời gian chăm sóc con thì giao cháu Huỳnh Minh T, sinh ngày 23/02/2020 cho bà nhận trách nhiệm nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Anh Huỳnh Văn L có nơi cư trú tại ấp T, xã T1, huyện G, tỉnh Kiên Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Văn L và chị Nguyễn Thị Ngọc X có đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại UBND xã T1, huyện G, tỉnh Kiên Giang là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy: Anh L và chị X sau khi thành hôn về chung sống với nhau lúc đầu có hạnh phúc nhưng dần về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình không phù hợp, thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và cũng đã nhiều lần bản thân hai người tự khắc phục sửa chữa khuyết điểm nhưng suốt thời gian dài vẫn không mang lại kết quả mà ngược lại còn gây gắt hơn, trầm trọng hơn, cuộc sống hôn

nhân đã hoàn toàn không còn hạnh phúc, không thể duy trì để tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên chị X yêu cầu ly hôn và được anh L đồng ý. Đây là sự tự nguyện của các đương sự, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật cần được chấp nhận yêu cầu của chị X là được ly hôn với anh L.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Huỳnh Minh T, sinh ngày 23/02/2020 hiện đang sống với chị X. Anh L và chị X đều có nguyện vọng yêu cầu được nuôi con. Tuy nhiên, xét thấy cháu Huỳnh Minh T hiện còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ, nghĩ nên giao cháu T cho chị X tiếp tục nuôi đến trưởng thành, trừ trường hợp thay đổi việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Xét thấy cháu Huỳnh Minh T còn nhỏ, cần có sự chung sức của vợ chồng để cùng nuôi cháu T phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần, nghĩ nên xử buộc anh L phải có một phần trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 900.000đ (chín trăm nghìn đồng), 03 (ba) tháng nộp 01 lần tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 10 tháng 8 năm 2023 đến trưởng thành đủ 18 tuổi. Trừ trường hợp thay đổi việc nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản*: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh L và chị X chia đôi số tài sản cụ thể như sau: Có 17,7 (mười bảy phẩy bảy) chỉ vàng trong đó: Bà Nguyễn Kim E (mẹ anh L) giữ 04 (bốn) chỉ vàng 24k loại 98%; Chị X giữ 10,6 (mười phẩy sáu) chỉ vàng 18k và anh L giữ 3,1 (ba phẩy một) chỉ vàng 18k.

Anh L được quyền sử dụng:

+ 02 (hai) chỉ vàng 24k loại 98% do bà Nguyễn Kim E đang giữ;
+ 6,85 (sáu phẩy tám mươi lăm) chỉ vàng 18k do anh L đang giữ 3,1 (ba phẩy một) chỉ vàng 18k và chị X đang giữ 3,75 (ba phẩy bảy mươi lăm) chỉ vàng 18k;

Chị X được quyền sử dụng:

+ 02 (hai) chỉ vàng 24k loại 98% do bà Nguyễn Kim E đang giữ;
+ 6,85 (sáu phẩy tám mươi lăm) chỉ vàng 18k do chị X đang giữ.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Kim E trả lại số vàng cho anh L và chị X mỗi người 02 (hai) chỉ vàng 24k loại 98%.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh L và chị X trả lại số tiền cho bà Nguyễn Kim E mỗi người 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của chị X giao lại cho anh L số vàng 3,75 (ba phẩy bảy mươi lăm) chỉ vàng 18k.

Trường hợp các bên đương sự không tự nguyện giao-nhận tiền và vàng với nhau thì căn cứ vào đơn yêu cầu Thi hành án của bên được thi hành án để Quyết định buộc bên phải thi hành án thi hành.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Ngọc X phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về Mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 147; điểm khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. *Về Quan hệ hôn nhân:* Xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Ngọc X được ly hôn với anh Huỳnh Văn L.

2. *Về con chung:* Xử giao cháu Huỳnh Minh T, sinh ngày 23/02/2020 cho chị X tiếp tục nuôi đến trưởng thành, trừ trường hợp thay đổi việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Xử buộc anh L phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 900.000đ (chín trăm nghìn đồng), 03 (ba) tháng nộp 01 lần tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 10 tháng 8 năm 2023 đến trưởng thành đủ 18 tuổi. Trừ trường hợp thay đổi việc nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản và nợ:* Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh L và chị X chia đôi số tài sản và nợ cụ thể như sau: Có 17,7 (mười bảy phẩy bảy) chỉ vàng trong đó: Bà Nguyễn Kim E (mẹ anh L) giữ 04 (bốn) chỉ vàng 24k loại 98%; Chị X giữ 10,6 (mười phẩy sáu) chỉ vàng 18k và anh L giữ 3,1 (ba phẩy một) chỉ vàng 18k.

Anh L được quyền sử dụng:

+ 02 (hai) chỉ vàng 24k loại 98% do bà Nguyễn Kim E đang giữ;
+ 6,85 (sáu phẩy tám mươi lăm) chỉ vàng 18k do anh L đang giữ 3,1 (ba phẩy một) chỉ vàng 18k và chị X đang giữ 3,75 (ba phẩy bảy mươi lăm) chỉ vàng 18k;

Chị X được quyền sử dụng:

+ 02 (hai) chỉ vàng 24k loại 98% do bà Nguyễn Kim E đang giữ;
+ 6,85 (sáu phẩy tám mươi lăm) chỉ vàng 18k do chị X đang giữ.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Kim E trả lại số vàng cho anh L và chị X mỗi người 02 (hai) chỉ vàng 24k loại 98%.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh L và chị X trả lại số tiền cho bà Nguyễn Kim E mỗi người 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của chị X giao lại cho anh L số vàng 3,75 (ba phẩy bảy mươi lăm) chỉ vàng 18k.

Trường hợp các bên đương sự không tự nguyện giao-nhận tiền và vàng với nhau thì căn cứ vào đơn yêu cầu Thi hành án của bên được thi hành án để Quyết định buộc bên phải thi hành án thi hành.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc X phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về Mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí mà chị X đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008113, ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Báo cho chị Nguyễn Thị Ngọc X, anh Huỳnh Văn L và bà Nguyễn Kim E biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 10 tháng 8 năm 2023.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh, huyện GR;
- Chi cục thi hành án GR;
- UBND xã, thị trấn;
- Đương sự;
- L- u hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

LÊ VĂN TÁM